

DANH SÁCH ĐIỂM THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Địa điểm: Trường Đại học Thủ Dầu Một

Khóa thi ngày: 21/04/2018

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	18020001	Bùi Thị Thúy	An	Nữ	07/08/1997	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
2	18020002	Nguyễn Khoa Trường	An	Nữ	18/08/1988	TP. Hồ Chí Minh	7,5	7,5	Đạt
3	18020003	Nguyễn Thị Thu	An	Nữ	14/09/1997	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
4	18020004	Lê Thị Ngọc	Ấn	Nữ	03/04/1998	Đồng Nai	8,5	4,5	Không đạt
5	18020005	Lâm Quang Hoàng	Anh	Nam	20/04/1998	Long An	9,0	9,0	Đạt
6	18020006	Lê Bá	Anh	Nam	10/07/1996	Thanh Hóa	5,0	5,0	Đạt
7	18020007	Nguyễn Ngọc Quế	Anh	Nữ	01/06/1998	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
8	18020008	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	24/12/1998	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
9	18020009	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	28/09/1997	Bình Phước	5,0	5,0	Đạt
10	18020010	Nguyễn Thị Tâm	Anh	Nữ	20/11/1998	Đắk Lắk	7,5	8,0	Đạt
11	18020011	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	03/08/1997	Đồng Nai	8,0	9,0	Đạt
12	18020012	Nguyễn Võ Hồng	Anh	Nữ	04/06/1997	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
13	18020013	Phùng Nguyễn Vân	Anh	Nữ	14/09/1997	Bình Dương	6,0	4,5	Không đạt
14	18020014	Trần Kim	Anh	Nữ	20/03/1996	Bình Dương	4,0	2,5	Không đạt
15	18020015	Võ Thị Kim	Anh	Nữ	19/03/1998	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
16	18020016	Bùi Ngọc	Ánh	Nữ	27/08/1997	Bình Phước	6,5	4,5	Không đạt
17	18020017	La Thị Hồng	Ánh	Nữ	01/12/1998	TP. Hồ Chí Minh	5,5	5,0	Đạt
18	18020018	Tô Thị Phi	Ánh	Nữ	26/09/1997	Bình Phước	6,5	8,0	Đạt
19	18020019	Trương Thị Ngọc	Ánh	Nữ	15/07/1998	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
20	18020020	Luyện Văn	Bắc	Nam	01/12/1997	Bắc Giang	6,0	5,5	Đạt
21	18020021	Nguyễn Chí	Bảo	Nam	07/02/1997	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
22	18020022	Trần Chí	Bảo	Nam	05/09/1998	Cà Mau	6,5	4,5	Không đạt
23	18020023	Trịnh Ngọc	Bích	Nữ	16/12/1997	Bình Dương	5,0	0,0	Không đạt
24	18020024	Trương Thị Ngọc	Bích	Nữ	10/12/1995	Sông Bé	7,0	4,5	Không đạt
25	18020025	Lê Thái	Bình	Nam	26/12/1998	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
26	18020026	Vũ Gia	Bình	Nữ	01/06/1997	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
27	18020027	Vũ Thanh	Bình	Nam	21/10/1998	Bình Dương	7,0	4,5	Không đạt
28	18020028	Nguyễn Vĩ	Cầm	Nam	04/10/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	8,0	4,0	Không đạt
29	18020029	Châu Nguyễn Hồng	Cầm	Nữ	18/07/1998	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
30	18020030	Nguyễn Tuấn	Cảnh	Nam	07/03/1998	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
31	18020031	Phạm Thị	Chanh	Nữ	19/08/1997	Thừa Thiên Huế	6,0	6,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
32	18020032	Cao Thị Diễm	Châu	Nữ	24/06/1998	Đồng Nai	7,0	6,5	Đạt
33	18020033	Phan Ngọc	Châu	Nữ	29/05/1998	TP. Hồ Chí Minh	7,0	8,5	Đạt
34	18020034	Đặng Kim	Chi	Nữ	14/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	5,5	3,5	Không đạt
35	18020035	Nguyễn Thị Cẩm	Chi	Nữ	20/10/1996	Ninh Thuận	4,0	3,0	Không đạt
36	18020036	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	05/12/1998	Bình Phước	6,5	7,0	Đạt
37	18020037	Võ Nguyên	Chi	Nữ	15/12/1997	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
38	18020038	Lê Tiến	Chung	Nam	05/11/1993	Nghệ An			Vắng
39	18020039	Mai Thị	Chung	Nữ	30/07/1997	Đắk Lắk	8,0	7,0	Đạt
40	18020041	Phan Thị Kim	Cúc	Nữ	07/09/1998	Bình Dương	6,5	4,0	Không đạt
41	18020042	Nguyễn Thị Trang	Đài	Nữ	01/12/1997	Phú Yên	5,5	4,5	Không đạt
42	18020043	Nguyễn Thị	Đặng	Nữ	23/12/1997	Quảng Ngãi	3,5	3,0	Không đạt
43	18020044	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	14/09/1996	Ninh Thuận	6,0	7,0	Đạt
44	18020045	Phạm Quốc	Đạt	Nam	14/11/1996	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
45	18020046	Phạm Thành	Đạt	Nam	03/12/1997	Bình Dương	4,5	5,0	Không đạt
46	18020047	Trần Phát	Đạt	Nam	01/09/1998	Đồng Nai	6,0	9,5	Đạt
47	18020048	Mai Thị Cẩm	Di	Nữ	01/01/1995	Sóc Trăng	8,0	6,0	Đạt
48	18020049	Đoàn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	17/09/1997	Bình Dương			Vắng
49	18020050	Huỳnh Thị	Diễm	Nữ	10/09/1997	Tp.HCM	7,0	8,0	Đạt
50	18020051	Trịnh Kiều	Diễm	Nữ	19/03/1997	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
51	18020052	Đặng Thị Ngọc	Diệp	Nữ	31/08/1998	Tây Ninh	8,0	8,0	Đạt
52	18020053	Đinh Thị Ngọc	Diệp	Nữ	13/06/1997	Bình Dương	4,0	4,0	Không đạt
53	18020054	Nguyễn Thị Thùy	Diệu	Nữ	19/09/1998	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
54	18020055	Võ Thị	Diệu	Nữ	28/06/1998	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
55	18020056	Lê Thị Hùng	Dinh	Nữ	24/10/1998	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
56	18020057	Nguyễn Nhựt	Đông	Nam	08/06/1997	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
57	18020058	Nguyễn Xuân	Đông	Nam	12/05/1997	Đồng Nai	5,0	6,0	Đạt
58	18020059	Trịnh Ngọc	Đông	Nam	29/01/1996	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
59	18020060	Nguyễn Hoàng Minh	Đức	Nữ	13/08/1983	TP. Hồ Chí Minh	6,0	4,0	Không đạt
60	18020061	Lê Thị	Dung	Nữ	05/06/1995	Bình Dương	4,0	4,5	Không đạt
61	18020062	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Nữ	16/11/1998	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
62	18020063	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Nữ	29/05/1996	Bình Dương	4,5	2,0	Không đạt
63	18020064	Nông Thị	Dung	Nữ	09/03/1998	Bình Phước	5,5	5,5	Đạt
64	18020065	Phùng Thị Cẩm	Dung	Nữ	31/05/1997	TP. Hồ Chí Minh	4,5	7,0	Không đạt
65	18020066	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	12/02/1997	Bình Định	5,0	5,0	Đạt
66	18020067	Đặng Thị Thùy	Dương	Nữ	11/12/2002	Bình Dương	4,0	4,0	Không đạt
67	18020068	Nguyễn Thị	Dương	Nữ	10/08/1998	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
68	18020069	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	01/06/1998	Bình Phước	6,5	4,0	Không đạt
69	18020070	Nguyễn Tùng	Dương	Nữ	24/10/1998	Bình Dương	6,0	8,5	Đạt
70	18020071	Lê Huỳnh	Duy	Nam	23/11/1997	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
71	18020072	Lê Quốc	Duy	Nam	28/10/1997	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
72	18020073	Nguyễn Đức	Duy	Nam	15/06/1996	Bình Dương	5,5	3,5	Không đạt
73	18020074	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	15/10/1996	Bình Dương			Vắng
74	18020075	Bùi Thị Tú	Duyên	Nữ	20/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	8,5	8,5	Đạt
75	18020076	Đoàn Thị Kỳ	Duyên	Nữ	11/07/1998	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
76	18020077	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	16/12/1998	Thanh Hóa	6,5	3,5	Không đạt
77	18020078	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	Nữ	09/11/1997	Kon Tum	4,5	5,0	Không đạt
78	18020079	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	07/08/1998	Đồng Tháp	3,0	3,0	Không đạt
79	18020080	Bùi Trần Trường	Giang	Nam	08/08/1996	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
80	18020081	Hoàng Hương	Giang	Nữ	25/09/1998	Thừa Thiên Huế	7,0	7,0	Đạt
81	18020082	Nguyễn Thị Kiều	Giang	Nữ	27/05/1998	Bình Dương	6,5	9,0	Đạt
82	18020083	Phạm Nguyên	Giang	Nữ	05/01/1996	Ninh Thuận	6,5	4,0	Không đạt
83	18020084	Ngô Thị Thu	Hà	Nữ	22/08/1998	Đắk Lắk	8,0	5,5	Đạt
84	18020085	Nguyễn Hoàng Ngân	Hà	Nữ	24/11/1997	Bình Dương	7,5	9,5	Đạt
85	18020086	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	12/04/1998	Gia Lai	7,0	6,0	Đạt
86	18020087	Trần Thị Thanh	Hà	Nữ	08/12/1998	Bình Phước	8,0	5,0	Đạt
87	18020088	Nguyễn Phương Hoàng Nhật	Hạ	Nữ	13/05/1998	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
88	18020089	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	07/02/1998	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
89	18020090	Văn Ngọc	Hân	Nữ	15/07/1998	Cà Mau	7,0	2,5	Không đạt
90	18020091	Lê Thị Mỹ	Hằng	Nữ	24/10/1996	Phú Yên	6,5	9,0	Đạt
91	18020092	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	06/11/1996	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
92	18020093	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	11/03/1994	Đắk Lắk	6,0	5,5	Đạt
93	18020094	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	22/12/1999	Quảng Nam	5,5	4,0	Không đạt
94	18020095	Ninh Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	16/04/1998	Bình Dương	5,0	4,5	Không đạt
95	18020096	Phan Thị Thanh	Hằng	Nữ	12/07/1996	Sông Bé	5,5	7,0	Đạt
96	18020097	Trần Thị Thúy	Hằng	Nữ	04/04/1997	Hưng Yên	7,0	6,0	Đạt
97	18020098	Lê Thị	Hạnh	Nữ	23/11/1998	Thanh Hóa	6,0	5,0	Đạt
98	18020099	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	10/11/1996	Bình Dương	5,5	2,5	Không đạt
99	18020100	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	17/07/1997	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
100	18020101	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	17/12/1996	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
101	18020102	Nguyễn Phi	Hào	Nam	10/02/1998	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
102	18020103	Chung Thanh	Hào	Nữ	12/04/1998	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
103	18020104	Lý Như	Hào	Nữ	13/03/1998	Kiên Giang	8,0	6,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
104	18020105	Trần Như	Hảo	Nữ	30/06/1998	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
105	18020106	Nguyễn Lê Trung	Hậu	Nữ	19/12/1998	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
106	18020107	Huỳnh Thị Thu	Hiền	Nữ	27/06/1998	Bình Dương			Vắng
107	18020108	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	19/08/1998	Thái Bình	7,5	7,0	Đạt
108	18020109	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	01/05/1997	Bình Dương	9,0	6,5	Đạt
109	18020110	Phạm Thanh	Hiền	Nam	29/09/1992	Thái Bình	6,5	2,5	Không đạt
110	18020111	Trương Thị Diệu	Hiền	Nữ	27/12/1998	Long An	6,0	6,0	Đạt
111	18020112	Nguyễn Thế	Hiền	Nam	12/10/2000	Bình Dương	4,5	3,5	Không đạt
112	18020113	Lê Nguyễn Hòa	Hiệp	Nam	20/01/1997	Bình Dương	8,0	10,0	Đạt
113	18020114	Huỳnh Minh	Hiếu	Nữ	01/04/2001	Bình Dương	4,0	0,5	Không đạt
114	18020115	Phan Danh	Hiệu	Nam	30/05/1995	Lâm Đồng	6,0	3,5	Không đạt
115	18020116	Bùi Thị	Hoa	Nữ	22/03/1998	Kiên Giang	6,5	7,0	Đạt
116	18020117	Hoàng Thị	Hoa	Nữ	23/10/1998	Đắk Lắk	4,0	2,5	Không đạt
117	18020118	Huỳnh Thúc	Hoa	Nữ	03/03/1998	Long An	6,5	8,0	Đạt
118	18020119	Lê Thị Kim	Hoa	Nữ	27/07/1997	Thanh Hóa	6,0	2,5	Không đạt
119	18020120	Lý Hoàng Kim	Hoa	Nữ	26/11/2001	Bình Dương	3,0	0,5	Không đạt
120	18020121	Trần Thụy Đông	Hòa	Nữ	23/08/1995	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
121	18020122	Dương Quốc	Hoài	Nam	04/02/2000	Cần Thơ	4,0	4,0	Không đạt
122	18020123	Huỳnh Thị Thanh	Hoài	Nữ	10/09/1991	Thái Bình			Vắng
123	18020124	Lê Thị Yến	Hoài	Nữ	08/06/1997	Lâm Đồng	5,0	2,5	Không đạt
124	18020125	Mai Thu	Hoài	Nữ	20/10/1986	Bình Định	5,0	4,5	Không đạt
125	18020126	Trần Thị Thu	Hoài	Nữ	08/08/1998	Phú Yên	4,5	0,0	Không đạt
126	18020127	Lê Thị	Hoan	Nữ	14/11/1997	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
127	18020128	Trần Minh	Hoang	Nam	06/04/1983	Bình Dương			Vắng
128	18020129	Thập Thị Mỹ	Hoàng	Nữ	09/12/1996	Ninh Thuận	5,0	5,0	Đạt
129	18020130	Lê Thị	Hồng	Nữ	22/08/1998	Thanh Hóa	5,5	4,0	Không đạt
130	18020131	Nguyễn Ánh	Hồng	Nữ	13/10/1997	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
131	18020132	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	02/09/1998	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
132	18020133	Đỗ Thị	Huệ	Nữ	25/03/1998	Bình Dương	6,5	9,0	Đạt
133	18020134	Lê Thị	Huệ	Nữ	14/01/1998	Bình Phước	8,5	4,5	Không đạt
134	18020135	Đỗ Quỳnh	Hương	Nữ	27/02/1997	Bình Dương	4,5	4,0	Không đạt
135	18020136	Hồ Thị Thanh	Hương	Nữ	03/05/1998	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
136	18020137	Lê Thị	Hương	Nữ	29/06/1996	Bình Dương	4,0	0,5	Không đạt
137	18020138	Nguyễn Thanh	Hương	Nữ	10/05/1998	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
138	18020139	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	26/01/1997	Nam Định	3,5	4,0	Không đạt
139	18020140	Nguyễn Thị Cẩm	Hương	Nữ	14/06/1997	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
140	18020141	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	09/05/1997	Bình Dương	6,5	4,5	Không đạt
141	18020142	Phan Thị	Hương	Nữ	10/09/1997	Bình Dương	5,5	7,5	Đạt
142	18020143	Võ Thị Thiên	Hương	Nữ	15/06/1998	TP. Hồ Chí Minh	7,0	8,0	Đạt
143	18020144	Vũ Thị Ngọc	Hương	Nữ	12/07/1998	Bình Phước	6,5	5,5	Đạt
144	18020145	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	16/08/1998	Nam Định			Vắng
145	18020146	Phạm Thu	Hường	Nữ	03/11/1997	Nam Định	6,5	5,0	Đạt
146	18020147	Trần Thị Bích	Hường	Nữ	01/11/1997	Bình Dương			Vắng
147	18020148	Trần Thị Thu	Hường	Nữ	16/10/1995	Nam Định	7,5	7,0	Đạt
148	18020149	Lê Hoàng	Huy	Nam	23/04/1996	Bình Dương	6,0	4,0	Không đạt
149	18020150	Trần Quốc	Huy	Nam	14/10/1995	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
150	18020151	Lê Thị Mỹ	Huyền	Nữ	15/12/1998	Bình Dương	7,0	0,0	Không đạt
151	18020152	Lý Mỹ	Huyền	Nữ	05/09/1997	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
152	18020153	Nguyễn Thị Kim	Huyền	Nữ	21/10/1997	Đồng Nai	7,0	8,0	Đạt
153	18020154	Phạm Thị	Huyền	Nữ	20/10/1997	Ninh Bình	5,0	6,5	Đạt
154	18020155	Trần Thị Thanh	Huyền	Nữ	28/03/1998	Bình Dương	5,0	4,0	Không đạt
155	18020156	Trần Thị Thanh	Huyền	Nữ	05/10/1998	Hà Tĩnh	7,0	7,0	Đạt
156	18020157	Võ Thị Thanh	Huyền	Nữ	19/07/1998	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
157	18020158	Lư Nguyên	Hy	Nam	14/11/1995	Bình Thuận	4,0	4,0	Không đạt
158	18020159	Dương Minh	Khang	Nam	27/09/1998	Bạc Liêu			Vắng
159	18020160	Nguyễn Thị Phương	Khanh	Nữ	27/12/1975	Bến Tre	6,0	2,0	Không đạt
160	18020161	Huỳnh Nguyễn	Khánh	Nam	13/08/1997	An Giang	6,0	8,0	Đạt
161	18020162	Nguyễn Thị Kim	Khánh	Nữ	27/03/1994	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
162	18020163	Hoàng Thị	Knuyen	Nữ	19/05/1998	Thanh Hóa	7,5	9,0	Đạt
163	18020164	Bùi Thị Thu	Kiều	Nữ	22/07/1998	Quảng Ngãi	5,5	1,0	Không đạt
164	18020165	Dương Thị	Kiều	Nữ	30/08/1998	Bến Tre	5,5	3,0	Không đạt
165	18020166	La Thị	Kiều	Nữ	10/07/1995	Lâm Đồng	4,0	2,5	Không đạt
166	18020167	Phạm Thị Phương	Kiều	Nữ	20/02/1997	Bình Phước	6,5	5,0	Đạt
167	18020168	Vỏ Thị Diễm	Kiều	Nữ	19/06/1998	Tây Ninh	5,0	3,0	Không đạt
168	18020169	Vũ Thị Thanh	Kiều	Nữ	04/11/1997	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
169	18020170	Cao Trần Hồng	Kim	Nữ	04/04/1997	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
170	18020171	Đặng Thị Cúc	Lâm	Nữ	18/07/1998	Đắk Lắk	7,5	9,5	Đạt
171	18020172	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	05/01/1998	Bình Dương	8,0	9,5	Đạt
172	18020174	Huỳnh Thị	Lành	Nữ	01/11/1997	Quảng Ngãi	5,0	3,0	Không đạt
173	18020175	Võ Quý	Lễ	Nam	06/10/1998	Bình Định	6,0	8,5	Đạt
174	18020176	Bùi Nhật	Lệ	Nữ	02/03/1997	Lâm Đồng	5,0	6,5	Đạt
175	18020177	Dương Thị	Lệ	Nữ	02/03/1998	Thanh Hóa	7,0	4,5	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
176	18020178	Nguyễn Hữu	Liêm	Nam	04/07/1998	Bình Dương	5,0	6,5	Đạt
177	18020179	Mai Kim	Liên	Nữ	17/05/1997	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
178	18020180	Nguyễn Thị	Liều	Nữ	16/07/1997	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
179	18020181	Đoàn Thị Thảo	Linh	Nữ	10/07/1997	Quảng Bình			Vắng
180	18020182	Giang Thùy	Linh	Nữ	07/10/1998	Thanh Hóa	7,0	5,0	Đạt
181	18020183	Hà Tuyết	Linh	Nữ	21/01/1998	Bình Dương			Vắng
182	18020184	Lê Diệu	Linh	Nữ	18/10/2002	Thanh Hóa			Vắng
183	18020185	Ngô Thị	Linh	Nữ	10/04/1998	Hà Tĩnh	4,5	5,0	Không đạt
184	18020186	Nguyễn Hoàng Phương	Linh	Nữ	07/06/1997	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
185	18020187	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	10/01/1997	Bình Dương	7,5	3,0	Không đạt
186	18020188	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	05/09/1996	Bình Phước	6,5	5,5	Đạt
187	18020189	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	16/02/1993	Ninh Thuận	4,0	5,0	Không đạt
188	18020190	Phạm Thị Cẩm	Linh	Nữ	28/12/1997	Bình Dương	7,5	4,5	Không đạt
189	18020191	Phan Thị	Linh	Nữ	04/06/1997	Bình Phước	8,0	9,0	Đạt
190	18020192	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	26/01/1997	Bình Dương	4,5	7,0	Không đạt
191	18020193	Trịnh Ái	Linh	Nữ	01/04/1995	Sông Bé	6,0	2,5	Không đạt
192	18020194	Trịnh Thị	Linh	Nữ	02/02/1998	Thanh Hóa	6,5	6,0	Đạt
193	18020195	Vũ Thị Khánh	Linh	Nữ	24/09/1997	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
194	18020196	Lê Yên	Loan	Nữ	12/05/1993	Tp.HCM	7,0	6,0	Đạt
195	18020197	Nguyễn Ngọc Phương	Loan	Nữ	29/08/1998	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
196	18020198	Nguyễn Thị Phương	Loan	Nữ	05/08/1998	Đắk Lắk	6,0	6,5	Đạt
197	18020199	Phạm Thị Hoàng	Loan	Nữ	15/10/1997	Bình Dương	3,5	2,5	Không đạt
198	18020200	Tạ Thị Kiều	Loan	Nữ	16/09/1995	Sông Bé	6,0	5,5	Đạt
199	18020201	Tạ Thị Thanh	Loan	Nữ	19/03/1982	Phú Thọ	8,0	5,0	Đạt
200	18020202	Huỳnh Tấn	Lộc	Nam	05/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	8,0	8,5	Đạt
201	18020203	Nguyễn Tấn	Lợi	Nam	07/12/1997	Bình Dương	4,0	3,5	Không đạt
202	18020204	Trần Đại	Lợi	Nam	21/11/1997	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
203	18020205	Đinh Hoàng	Long	Nam	05/06/1997	TP. Hồ Chí Minh	6,5	5,0	Đạt
204	18020206	Nguyễn Văn	Long	Nam	02/02/1996	Đắk Lắk	8,0	6,0	Đạt
205	18020207	Hồ Hoàng	Luân	Nam	30/01/1996	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
206	18020208	Lê Thị	Lương	Nữ	18/10/1997	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
207	18020209	Trần Xuân	Lưu	Nam	28/04/1998	Hà Nam			Vắng
208	18020210	Nguyễn Thị Trúc	Ly	Nữ	31/10/1997	Tây Ninh	5,5	5,5	Đạt
209	18020211	Huỳnh Thị Tuyết	Mai	Nữ	27/12/1984	Khánh Hòa	5,0	2,5	Không đạt
210	18020212	Luyện Thị	Mai	Nữ	02/04/1998	Gia Lai	5,5	6,5	Đạt
211	18020213	Nguyễn Thị Kim	Mai	Nữ	09/05/1999	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
212	18020214	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	Nữ	08/03/1996	Hà Tĩnh	8,0	5,0	Đạt
213	18020215	Trần Ngọc Xuân	Mai	Nữ	03/11/1998	Vĩnh Long			Vắng
214	18020216	Trần Thị Ngọc	Mai	Nữ	19/04/1997	Bình Phước	8,0	8,5	Đạt
215	18020217	Trần Thị Ngọc	Mai	Nữ	02/01/1998	TP. Hồ Chí Minh	7,0	5,5	Đạt
216	18020218	Nguyễn Duy	Mạnh	Nam	01/11/1996	TP. Hồ Chí Minh	5,5	6,0	Đạt
217	18020219	Phạm Đức	Mạnh	Nam	15/08/1997	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
218	18020220	Khuất Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	11/03/1981	Bình Dương	8,5	3,5	Không đạt
219	18020221	Nguyễn Thị Bình	Minh	Nữ	14/11/1998	Bình Phước			Vắng
220	18020222	Phạm Thị	Mừng	Nữ	22/10/1998	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
221	18020223	Nguyễn Thị Thùy	My	Nữ	08/03/1997	Bình Dương	5,5	2,0	Không đạt
222	18020224	Nguyễn Thị Na	Na	Nữ	24/04/1998	Bình Định	6,0	4,5	Không đạt
223	18020225	Bồ Thị Nhật	Nam	Nữ	14/09/1996	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
224	18020226	Đoàn Vương	Nam	Nam	16/10/1996	Bình Dương	7,5	1,5	Không đạt
225	18020227	Võ Phương	Nam	Nam	25/12/1997	Đồng Nai	5,5	4,0	Không đạt
226	18020228	Đỗ Thúy	Nga	Nữ	27/01/1997	Hà Nam	7,0	3,5	Không đạt
227	18020229	Mai Thị	Nga	Nữ	07/08/1997	Cần Thơ	7,5	1,5	Không đạt
228	18020230	Nguyễn Hồng	Nga	Nữ	17/07/1997	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
229	18020231	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	21/06/1997	Thanh Hóa	6,0	4,0	Không đạt
230	18020232	Hà Lê Kim	Ngân	Nữ	02/04/1999	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
231	18020233	Lê Thị Bích	Ngân	Nữ	20/01/1998	Hậu Giang	5,0	5,0	Đạt
232	18020234	Nguyễn Quốc	Ngân	Nam	24/09/1997	Bình Dương	5,0	4,0	Không đạt
233	18020235	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	Nữ	13/11/2002	Bình Dương	4,0	0,0	Không đạt
234	18020236	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	07/01/1998	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
235	18020237	Quách Tố	Ngân	Nữ	03/11/1998	TP. Hồ Chí Minh	7,5	8,0	Đạt
236	18020238	Trần Kim	Ngân	Nữ	04/01/1997	Bình Dương	7,0	8,5	Đạt
237	18020239	Võ Lục Tỷ	Ngân	Nam	01/01/2001	Bình Dương	8,5	5,0	Đạt
238	18020240	Võ Thị Kim	Ngân	Nữ	27/10/1996	Bình Phước			Vắng
239	18020241	Lê Thừa	Nghĩa	Nam	15/11/2000	Bình Dương	4,0	3,0	Không đạt
240	18020242	Nguyễn Thị Hiếu	Nghĩa	Nữ	20/10/1997	Quảng Bình	7,0	3,0	Không đạt
241	18020243	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	09/05/1995	Hải Dương	6,0	4,0	Không đạt
242	18020244	Biện Thị Như	Ngọc	Nữ	23/12/1997	Tây Ninh	5,0	3,0	Không đạt
243	18020245	Cao Như	Ngọc	Nữ	24/06/2002	Bình Dương	5,0	1,5	Không đạt
244	18020246	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	26/03/1997	Quảng Bình			Vắng
245	18020247	Nguyễn Xuân	Ngọc	Nam	05/02/1999	Đắk Lắk	7,5	7,5	Đạt
246	18020248	Phạm Thảo	Ngọc	Nữ	10/06/1997	Bình Dương	7,5	9,0	Đạt
247	18020249	Nguyễn Thị	Nguyễn	Nữ	03/02/1998	Gia Lai	7,5	8,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
248	18020250	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	22/07/1998	Bình Định			Vắng
249	18020251	Phạm Thị Thu	Nguyễn	Nữ	22/07/1997	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
250	18020252	Trần Thị Kim	Nguyễn	Nữ	05/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	6,5	5,5	Đạt
251	18020253	H'	Nguyệt	Nữ	24/08/1997	Đắk Nông	6,0	3,0	Không đạt
252	18020254	Lê Thị	Nguyệt	Nữ	10/12/1997	Quảng Ngãi	4,5	4,5	Không đạt
253	18020255	Thân Thị	Nguyệt	Nữ	25/12/1997	Tiền Giang	7,5	4,0	Không đạt
254	18020256	Lê Đăng Thanh	Nhàn	Nữ	01/12/1997	Bình Định	5,0	4,0	Không đạt
255	18020257	Nguyễn Thị	Nhàn	Nữ	24/07/1998	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
256	18020258	Phan Thị Thanh	Nhàn	Nữ	14/06/1998	Bình Dương	6,5	8,5	Đạt
257	18020259	Võ Thị Thanh	Nhàn	Nữ	23/04/1997	Bình Dương			Vắng
258	18020260	Nguyễn Thanh	Nhân	Nam	28/08/2001	Bình Dương	4,5	2,0	Không đạt
259	18020261	Nguyễn Thị Kim	Nhạn	Nữ	17/12/1996	Bình Dương			Vắng
260	18020262	Trần Thị	Nhạn	Nữ	25/11/1998	Nam Định	7,5	4,0	Không đạt
261	18020263	Hà Kiều	Nhi	Nữ	05/03/1998	Đắk Lắk	5,5	5,5	Đạt
262	18020264	Huỳnh Hoàng Mai	Nhi	Nữ	12/09/1998	Bình Dương	7,5	1,5	Không đạt
263	18020265	Nguyễn Bình Phương	Nhi	Nữ	31/08/1997	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
264	18020266	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	12/12/1998	Bình Dương	2,5	1,5	Không đạt
265	18020267	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	29/04/1998	Đồng Nai	7,5	4,0	Không đạt
266	18020268	Thái Kiều Yến	Nhi	Nữ	24/09/1997	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
267	18020269	Từ Thị Kim	Nhi	Nữ	24/04/1998	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
268	18020270	Võ Hiếu	Nhi	Nữ	17/10/1998	Vĩnh Long	7,0	8,0	Đạt
269	18020271	Võ Thị Yến	Nhi	Nữ	10/11/1996	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
270	18020272	Võ Kiều	Nhiên	Nữ	29/08/2002	Cà Mau	4,5	3,5	Không đạt
271	18020273	Lê Thị Huỳnh	Như	Nữ	12/05/1995	Tây Ninh			Vắng
272	18020274	Ngô Thị Tố	Như	Nữ	20/10/1996	Quảng Ngãi	8,0	8,5	Đạt
273	18020275	Nông Thị Quỳnh	Như	Nữ	10/12/1997	Bình Dương			Vắng
274	18020276	Võ Hoàng	Nhuận	Nữ	08/12/1997	Bình Định	7,0	3,5	Không đạt
275	18020277	Đinh Thị Hồng	Nhung	Nữ	10/12/1998	TP. Hồ Chí Minh	7,0	6,5	Đạt
276	18020278	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	21/01/1996	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
277	18020279	Thị	Nhung	Nữ	14/02/1998	Bình Phước	6,0	3,5	Không đạt
278	18020280	Võ Kim	Nhụy	Nữ	19/02/1998	Kiên Giang	7,5	6,0	Đạt
279	18020281	Bùi Thị Kiều	Oanh	Nữ	09/05/1998	Phú Yên	5,5	5,0	Đạt
280	18020282	Lê Hoàng	Oanh	Nữ	25/06/1997	Bình Dương	7,5	4,5	Không đạt
281	18020283	Lê Thị Kim	Oanh	Nữ	20/08/1976	Thái Bình	8,0	4,0	Không đạt
282	18020284	Ngô Thị Kiều	Oanh	Nữ	13/01/1997	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
283	18020285	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	19/06/1999	Bình Thuận	4,5	3,0	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
284	18020286	Trương Trần Đại	Phát	Nam	27/06/2000	Bình Dương	6,5	4,0	Không đạt
285	18020287	Lê Thanh	Phúc	Nữ	17/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	6,0	4,0	Không đạt
286	18020288	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	Nữ	05/06/1997	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
287	18020289	Trần Thị	Phúc	Nữ	12/12/1998	Bình Dương	9,0	7,5	Đạt
288	18020290	Hồ Hữu	Phụng	Nam	05/05/1995	Nghệ An	7,0	7,0	Đạt
289	18020291	Huỳnh Hữu	Phước	Nam	31/07/1997	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
290	18020292	Đỗ Huỳnh	Phượng	Nam	29/09/1992	Bình Định			Vắng
291	18020293	Đỗ Thị Thanh	Phượng	Nữ	23/08/1998	Bình Dương	7,0	9,0	Đạt
292	18020294	Duy Ngọc Uyên	Phượng	Nữ	30/12/1996	Bình Dương	7,0	3,5	Không đạt
293	18020295	Nguyễn Hữu	Phượng	Nam	26/07/1993	Nghệ An	6,0	3,0	Không đạt
294	18020296	Nguyễn Huỳnh Phương	Phượng	Nữ	14/09/1997	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
295	18020297	Nguyễn Thị Minh	Phượng	Nữ	01/06/1997	Kon Tum	7,5	6,0	Đạt
296	18020298	Lê Trần Như	Phượng	Nữ	28/07/1997	Bình Dương	4,0	1,5	Không đạt
297	18020299	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	30/11/1996	Bình Dương	4,0	2,0	Không đạt
298	18020300	Nguyễn Thị Thu	Phượng	Nữ	14/09/1996	Sông Bé	6,0	5,5	Đạt
299	18020301	Võ Hồng	Phượng	Nữ	03/06/1996	Bình Dương	6,0	3,5	Không đạt
300	18020302	Nguyễn Ngọc Quốc	Quang	Nam	23/04/1999	TP. Hồ Chí Minh			Vắng
301	18020303	Đỗ Thị	Quế	Nữ	12/05/1997	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
302	18020304	Nguyễn Thị	Quế	Nữ	09/09/1973	Thái Bình			Vắng
303	18020305	Huỳnh Thị Cẩm	Quyên	Nữ	19/02/1996	Kiên Giang	4,5	2,0	Không đạt
304	18020306	Phạm Thị Kim	Quyên	Nữ	05/06/1992	Bình Dương	5,0	3,5	Không đạt
305	18020307	Đỗ Thị Như	Quỳnh	Nữ	10/03/2002	Bình Dương	4,0	2,0	Không đạt
306	18020308	Đỗ Thị Yến	Quỳnh	Nữ	23/09/1997	Bình Dương	5,0	4,0	Không đạt
307	18020309	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	29/09/1997	Bình Phước	8,0	6,0	Đạt
308	18020310	Trần Như	Quỳnh	Nữ	26/08/1997	Bình Dương	7,0	9,0	Đạt
309	18020311	Nguyễn Hoàng	Sang	Nam	29/12/1997	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
310	18020312	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	05/08/1998	Bình Dương	6,5	4,0	Không đạt
311	18020313	Trần Thái	Sang	Nam	06/10/2000	Bình Dương	4,0	5,5	Không đạt
312	18020314	Phạm Huỳnh Hải	Sơn	Nam	27/05/1998	TP. Hồ Chí Minh	4,0	3,5	Không đạt
313	18020315	Nguyễn Thị Diễm	Sương	Nữ	08/04/1997	Sóc Trăng	6,5	4,0	Không đạt
314	18020316	Nguyễn Đăng	Tạ	Nam	21/08/1986	Thanh Hóa	8,0	5,5	Đạt
315	18020317	Lâm Phước	Tài	Nam	08/11/1998	Cà Mau	6,5	2,0	Không đạt
316	18020318	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	22/05/1996	Tây Ninh	5,0	5,0	Đạt
317	18020319	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	16/09/1999	Thừa Thiên Huế			Vắng
318	18020320	Nguyễn Thị Thu	Tâm	Nữ	09/11/1997	Bình Dương	6,5	2,5	Không đạt
319	18020321	Lê Đại	Tân	Nam	07/09/1997	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
320	18020322	Lê Đình Duy	Tân	Nam	20/05/1998	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
321	18020323	Trần Đức	Tấn	Nam	20/03/1997	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
322	18020324	Đậu Thị Hồng	Thắm	Nữ	02/02/1998	Hà Tĩnh	7,0	9,0	Đạt
323	18020325	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	03/05/1998	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
324	18020326	Võ Thị Hồng	Thắm	Nữ	20/05/1997	Bình Dương	5,0	3,5	Không đạt
325	18020327	Lê Quang	Thắng	Nam	01/08/1984	Bình Định	6,5	7,0	Đạt
326	18020328	Huỳnh Thị Mỹ	Thanh	Nữ	09/01/1997	Bình Dương	6,0	2,5	Không đạt
327	18020329	Lê Thị Thái	Thanh	Nữ	11/11/1996	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
328	18020330	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	Nữ	02/05/2002	Bình Dương	3,5	2,5	Không đạt
329	18020331	Nguyễn Hữu	Thành	Nam	03/07/1996	Sông Bé	5,5	2,5	Không đạt
330	18020332	Nguyễn Thị	Thánh	Nữ	16/12/1998	Đắk Lắk	6,5	6,5	Đạt
331	18020333	Đào Phương	Thảo	Nữ	17/10/1998	Hà Tây	8,0	9,0	Đạt
332	18020334	Hoàng Ngọc Ánh	Thảo	Nữ	17/11/1996	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
333	18020335	Lê Xuân	Thảo	Nữ	09/01/1998	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
334	18020336	Ngô Thị Thanh	Thảo	Nữ	11/10/2002	Bình Dương	6,0	3,5	Không đạt
335	18020337	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	11/11/1998	Quảng Ngãi	5,5	3,5	Không đạt
336	18020338	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	21/05/1997	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
337	18020339	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	18/11/1997	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
338	18020340	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	30/05/1997	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
339	18020341	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	01/02/1998	Bình Phước			Vắng
340	18020342	Trần Phương	Thảo	Nữ	01/05/1998	TP. Hồ Chí Minh	7,5	5,0	Đạt
341	18020343	Lê Thị	Thi	Nữ	28/02/1998	Quảng Ngãi	6,5	7,5	Đạt
342	18020344	Tạ Ngọc Linh	Thi	Nữ	05/01/1997	Bình Dương	6,0	3,0	Không đạt
343	18020345	Trương Thị Kim	Thi	Nữ	22/11/1997	Bình Phước	9,0	6,5	Đạt
344	18020346	Trần Trung	Thiện	Nam	18/12/1996	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
345	18020347	Đỗ Văn	Thịnh	Nam	20/03/1997	Hải Dương	5,0	6,5	Đạt
346	18020348	Trần Thị Anh	Thơ	Nữ	12/08/1994	Bến Tre			Vắng
347	18020349	Nguyễn Minh	Thông	Nam	04/03/1997	Bình Dương	7,0	4,5	Không đạt
348	18020350	Dương Thị Mộng	Thu	Nữ	25/11/1997	Đồng Nai	7,5	8,0	Đạt
349	18020351	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	Nữ	01/01/1995	Bình Dương	5,0	2,5	Không đạt
350	18020352	Âu Hồng Ánh	Thư	Nữ	21/03/1997	Quảng Ngãi	6,0	3,0	Không đạt
351	18020353	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	06/10/1997	Ninh Thuận	4,0	0,0	Không đạt
352	18020354	Nguyễn Thị Huệ	Thư	Nữ	04/12/1998	Đắk Lắk			Vắng
353	18020355	Vũ Thị Thanh	Thư	Nữ	04/06/1996	Tuyên Quang	7,0	5,0	Đạt
354	18020356	Nguyễn Thanh	Thuận	Nam	03/01/1983	Bình Dương	9,0	4,0	Không đạt
355	18020357	Phan Thị	Thuận	Nữ	01/01/1996	Bình Dương	6,0	3,5	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
356	18020358	Nguyễn Quyền	Thương	Nữ	16/03/1998	Bình Định	5,0	3,0	Không đạt
357	18020359	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	07/11/1996	Bình Dương	5,0	4,0	Không đạt
358	18020360	Phạm Thị Hoài	Thương	Nữ	31/03/1997	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
359	18020361	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	28/10/1997	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
360	18020362	Hồ Xuân	Thúy	Nữ	15/08/1997	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
361	18020363	Mai Thị Thanh	Thúy	Nữ	25/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	4,0	2,5	Không đạt
362	18020364	Trần Thị	Thúy	Nữ	30/11/1997	Bình Dương	6,5	4,5	Không đạt
363	18020365	Vũ Thị	Thúy	Nữ	04/05/1996	Thái Bình	6,5	5,0	Đạt
364	18020366	Đặng Thị Kim	Thùy	Nữ	12/04/1997	Bình Dương	6,0	8,0	Đạt
365	18020367	Trần Ngọc	Thùy	Nữ	29/11/1996	Bình Dương	6,5	2,5	Không đạt
366	18020368	Trương Thị	Thủy	Nữ	01/11/1998	Bình Phước	6,0	1,5	Không đạt
367	18020369	Đặng Thị Ngọc	Thủy	Nữ	04/10/1985	Bình Phước	8,0	6,5	Đạt
368	18020370	Trần Thị	Thủy	Nữ	30/09/1997	Bình Phước	5,0	5,5	Đạt
369	18020371	Vũ Thị Thanh	Thủy	Nữ	03/07/1997	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
370	18020372	Vũ Thị Thu	Thủy	Nữ	22/09/1996	Bình Phước	5,5	3,5	Không đạt
371	18020373	Nguyễn Thị Mỹ	Thuyền	Nữ	09/05/1998	Quảng Ngãi	4,0	0,0	Không đạt
372	18020374	Huỳnh Ngọc Phương	Thy	Nữ	16/02/1997	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
373	18020375	Ngô Anh	Thy	Nữ	08/02/1998	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
374	18020376	Bùi Ngọc Cẩm	Tiên	Nữ	08/12/1998	Phú Yên			Vắng
375	18020377	Nguyễn Thị	Tiên	Nữ	17/04/1997	Tây Ninh	7,0	1,0	Không đạt
376	18020378	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	20/11/2000	Bình Dương	5,5	3,5	Không đạt
377	18020379	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	30/11/1997	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
378	18020380	Trần Thị	Tiên	Nữ	09/04/1996	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
379	18020381	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	29/08/1998	Bình Phước	7,5	6,5	Đạt
380	18020382	Võ Thị Thủy	Tiên	Nữ	01/07/1997	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
381	18020383	Hoàng Văn	Tiến	Nam	01/01/1996	Quảng Trị	4,5	1,5	Không đạt
382	18020384	Lê Trọng	Tính	Nam	19/01/2002	Đồng Nai	6,5	3,5	Không đạt
383	18020385	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	11/10/1996	Bình Dương	5,5	2,5	Không đạt
384	18020386	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	24/12/1997	Bình Dương	8,0	9,5	Đạt
385	18020387	Võ Ngọc Bảo	Trân	Nữ	07/12/1996	Bình Dương	5,5	4,0	Không đạt
386	18020388	Võ Ngọc Minh	Trân	Nữ	07/12/1996	Bình Dương	5,0	3,5	Không đạt
387	18020389	Vũ Ngọc	Trân	Nữ	27/05/1997	Cần Thơ	6,0	3,0	Không đạt
388	18020390	Lê Thị Thu	Trang	Nữ	09/01/1998	Bình Dương	6,5	4,0	Không đạt
389	18020391	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	17/08/1998	Bình Dương	6,5	2,5	Không đạt
390	18020392	Lương Thị Thu	Trang	Nữ	03/02/1997	Hà Nam	6,5	5,0	Đạt
391	18020393	Lưu Thùy	Trang	Nữ	26/11/1997	Bình Dương	6,0	2,0	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
392	18020394	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	14/06/1996	Bình Dương	5,5	3,5	Không đạt
393	18020395	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	12/01/1997	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
394	18020396	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	27/06/1998	Đồng Nai	6,0	5,5	Đạt
395	18020397	Nguyễn Xuân	Trang	Nữ	12/10/1988	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
396	18020398	Phạm Thị	Trang	Nữ	01/02/1997	Đắk Lắk	6,0	4,0	Không đạt
397	18020399	Phạm Thị Kiều	Trang	Nữ	08/11/1994	Đắk Lắk	5,5	4,0	Không đạt
398	18020400	Phan Thị	Trang	Nữ	14/04/1997	Gia Lai	7,5	5,0	Đạt
399	18020401	Nguyễn Nhựt	Trí	Nam	18/05/1995	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
400	18020402	Thái Minh	Trí	Nam	19/05/1998	Bình Dương	7,0	4,0	Không đạt
401	18020403	Hoàng Phạm Ngọc	Trinh	Nữ	29/12/1997	Đà Nẵng	7,0	4,0	Không đạt
402	18020404	Nguyễn Thị Lệ	Trinh	Nữ	30/03/1996	Bình Dương	5,5	3,5	Không đạt
403	18020405	Nguyễn Thị Thu	Trinh	Nữ	26/04/1997	Bình Dương	4,5	4,0	Không đạt
404	18020406	Trần Thị Phương	Trinh	Nữ	02/10/1997	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
405	18020407	Trần Thị Thúy	Trinh	Nữ	01/06/1996	Bình Dương	6,0	4,0	Không đạt
406	18020408	Châu Thị	Trúc	Nữ	17/11/1998	Thừa Thiên Huế			Vắng
407	18020409	Nguyễn Quang	Trúc	Nam	08/11/1998	Lâm Đồng	7,5	9,5	Đạt
408	18020410	Quản Thanh	Trúc	Nữ	17/09/1996	Sông Bé	3,5	1,5	Không đạt
409	18020411	Trần Hoài Như	Trúc	Nữ	01/06/1996	Đồng Nai	7,5	5,0	Đạt
410	18020412	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	11/04/1998	Bình Dương	9,0	8,5	Đạt
411	18020413	Đỗ Trần	Trung	Nam	21/09/1997	Bình Phước	8,0	6,5	Đạt
412	18020414	Dương Quang	Trường	Nam	28/02/1997	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
413	18020415	Nguyễn Văn	Trường	Nam	06/07/2000	Bình Dương	4,5	2,0	Không đạt
414	18020416	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	23/06/1997	Bình Dương	9,0	9,5	Đạt
415	18020417	Phùng Bội Nguyệt Tinh	Tú	Nữ	04/06/1998	Bình Dương	6,5	2,5	Không đạt
416	18020418	Văn Phước Cẩm	Tú	Nam	14/12/1996	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
417	18020419	Kiều Thị Mỹ	Tuyền	Nữ	15/06/1996	Ninh Thuận	5,5	2,5	Không đạt
418	18020420	Mai Thị	Tuyền	Nữ	30/07/1997	Tây Ninh	4,5	2,0	Không đạt
419	18020421	Nguyễn Thị Diệu	Tuyền	Nữ	09/12/1995	Bình Phước	6,5	6,0	Đạt
420	18020422	Huỳnh Thanh	Tuyền	Nữ	20/08/1998	Bình Dương	7,0	1,5	Không đạt
421	18020423	Lê Huỳnh Thanh	Tuyền	Nữ	15/10/1997	Đồng Nai	7,0	7,0	Đạt
422	18020424	Lê Nguyễn Thanh	Tuyền	Nữ	29/08/1998	Bình Dương	4,0	4,0	Không đạt
423	18020425	Nguyễn Bích	Tuyền	Nữ	13/09/1998	Cà Mau	8,0	6,5	Đạt
424	18020426	Nguyễn Bội	Tuyền	Nữ	13/02/1997	Bình Dương	7,0	3,0	Không đạt
425	18020427	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	21/10/1996	Bình Dương	6,0	3,5	Không đạt
426	18020428	Cù Thị Ánh	Tuyết	Nữ	14/02/1989	Quảng nam	6,5	4,0	Không đạt
427	18020429	Đào Thị Thanh	Tuyết	Nữ	01/06/1999	Bình Định	6,0	4,0	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
428	18020430	Hoàng Thị Kim	Tuyết	Nữ	01/10/1998	Gia Lai	3,5	0,0	Không đạt
429	18020431	Lê Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	05/11/1998	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
430	18020432	Võ Thị	Tuyết	Nữ	24/06/1997	Bình Thuận	4,0	0,5	Không đạt
431	18020433	Đỗ Thị Kim	Ty	Nữ	01/02/1998	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
432	18020434	Dương Thị Thúy	Uyên	Nữ	15/04/1998	Bình Phước	7,5	5,5	Đạt
433	18020435	Huỳnh Ngọc Phương	Uyên	Nữ	20/08/1998	Bình Dương	7,0	9,5	Đạt
434	18020436	Nguyễn Thị Tú	Uyên	Nữ	12/06/1997	Bình Phước	6,0	3,0	Không đạt
435	18020437	Tổng Phương	Uyên	Nữ	20/07/1998	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt
436	18020438	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	23/09/1995	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
437	18020439	Phạm Thị Thu	Vân	Nữ	10/11/1997	Quảng Nam	6,0	6,5	Đạt
438	18020440	Phan Thị	Vân	Nữ	10/08/1997	Thanh Hóa	7,5	8,5	Đạt
439	18020441	Võ Thị Bích	Vân	Nữ	12/11/1998	TP. Hồ Chí Minh	7,5	8,5	Đạt
440	18020442	Trương Thị Bích	Vang	Nữ	26/08/1994	Ninh Thuận	8,0	4,0	Không đạt
441	18020443	Lê Thị Thúy	Vi	Nữ	27/09/1997	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
442	18020444	Trần Thị Ngọc	Viên	Nữ	16/09/2002	Kiên Giang	5,0	1,0	Không đạt
443	18020445	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	18/06/1970	TP. Hồ Chí Minh	6,5	0,5	Không đạt
444	18020446	Mai Thanh	Vinh	Nam	28/10/1998	Bình Dương	8,0	9,5	Đạt
445	18020447	Nguyễn Xuân	Vinh	Nam	19/08/1996	Bình Dương	7,5	2,0	Không đạt
446	18020448	Cao Hữu	Vũ	Nam	27/09/1994	Thừa Thiên Huế	7,0	2,0	Không đạt
447	18020449	Lê Thanh Thúy	Vy	Nữ	04/04/1998	Bình Dương	6,5	3,0	Không đạt
448	18020450	Mai Thúy	Vy	Nữ	15/08/1996	Bình Dương	6,0	3,5	Không đạt
449	18020451	Nguyễn Thị Kiều	Vy	Nữ	17/04/1997	Bình Phước	5,0	3,0	Không đạt
450	18020452	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nữ	05/05/1998	Quảng Ngãi	6,0	4,0	Không đạt
451	18020453	Phạm Thị Thúy	Vy	Nữ	22/05/1997	Bình Định	6,5	5,0	Đạt
452	18020454	Trần Ngọc	Vy	Nữ	02/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	6,0	6,0	Đạt
453	18020455	Võ Thúy	Vy	Nữ	03/10/1997	Bình Dương	6,0	4,0	Không đạt
454	18020456	Lường Thị	Xuân	Nữ	16/04/1995	Thanh Hóa	5,0	1,5	Không đạt
455	18020457	Võ Hoàng Trúc	Xuân	Nữ	12/10/1994	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
456	18020458	Vương Thị Bích	Xuân	Nữ	20/04/1997	Bình Dương	5,0	3,0	Không đạt
457	18020459	Trần Thị Mỹ	Xuyên	Nữ	17/05/1998	Bình Phước	4,5	3,5	Không đạt
458	18020460	Lữ Thị Như	Ý	Nữ	22/07/2002	Bình Dương	4,0	1,0	Không đạt
459	18020461	Nguyễn Ngọc	Yên	Nữ	17/09/2001	Bình Dương	2,5	2,0	Không đạt
460	18020462	Nguyễn Vũ Hoàng	Yên	Nữ	23/07/1997	Bình Dương	7,5	4,0	Không đạt
461	18020463	Phạm Thị Hồng	Yên	Nữ	22/03/1996	Bình Dương	4,5	3,0	Không đạt
462	18020464	Phan Hoàng	Yên	Nữ	01/01/1993	Bình Dương	9,0	5,0	Đạt
463	18020465	Thái Hoàng	Yên	Nữ	14/01/1997	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
464	18020466	Võ Hoàng	Yên	Nữ	23/02/1996	TP. Hồ Chí Minh	6,5	5,5	Đạt
465	18020467	Võ Thị Hải	Yên	Nữ	02/07/1983	Ninh Thuận	6,0	3,0	Không đạt

Danh sách này có 465 thí sinh